

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CAO AN**

Số: 07/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao An, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của xã Cao An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAO AN

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 07/ 01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Cao An về việc phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2022

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của xã Cao An. (Biểu đính kèm theo Quyết định này).

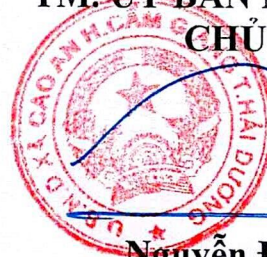
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức Tài chính- Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- TT. Đảng ủy- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Niêm yết công khai;
- Lưu: KT, VP./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



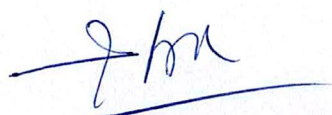
Nguyễn Đức Mạnh

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

NỘI DUNG		Đơn vị: 1000 đồng	
TỔNG SỐ THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
	19.099.889	TỔNG SỐ CHI	19.099.889
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	230.000	I. Chi đầu tư phát triển	14.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	14.827.400	II. Chi thường xuyên	5.099.889
III. Thu bổ sung	4.042.489	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối	2.145.390		
- Bổ sung có mục tiêu	1.897.099		
IV. Thu chuyển nguồn			

Cao An, ngày 07 tháng 01 năm 2022

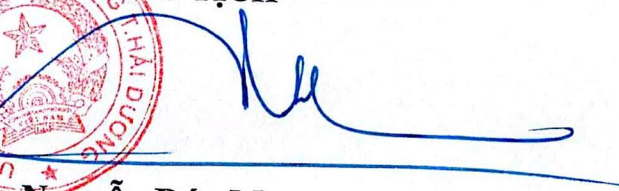
NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hiên

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH




Nguyễn Đức Mạnh

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	13.350.228	5.079.557	4.042.489	15.057.400	0,303	2,96
I	Các khoản thu 100%	-	1.098.305	-	230.000		0,21
1	Phí, lệ phí		40.000		40.000		1,00
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		430.000		130.000		0,30
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				60.000		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		408.305				
8	Thu khác		220.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	-	2.733.958	-	14.827.400		5,42
1	Các khoản thu phân chia	-	259.744	-	467.400		1,80
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		63.168		55.000		0,87
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		6.900		12.400		1,80
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		189.676		400.000		2,11



STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		2.474.214	-	14.360.000		5,80
	Thu tiền sử dụng đất		2.040.905		14.000.000		6,86
	Thuế giá trị gia tăng		284.270		240.000		0,84
	Các khoản thuế điều tiết khác		149.040		120.000		0,81
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		1.247.294				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	13.350.228	-	4.042.489	-	0,30	
	- Thu bổ sung cân đối	3.850.228		2.145.390		0,56	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	9.500.000		1.897.099		0,20	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hiên

Cao An, ngày 07 tháng 01 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Mạnh



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021			DỰ TOÁN NĂM 2022			SO SÁNH		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	9.735.008	5.100.000	4.635.008	18.756.889	14.000.000	4.756.889	1,93	2,75	1,03
	Trong đó	-			-					
1	Chi giáo dục	1.000.000	1.000.000		1.020.000	1.000.000	20.000	1,02	1,00	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	500.000	500.000		1.015.000	1.000.000	15.000			
4	Chi văn hóa, thông tin	530.000	500.000	30.000	730.000	700.000	30.000	1,38		1,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	29.000		29.000	56.000		56.000	1,93		1,93
6	Chi thể dục thể thao	70.000		70.000	70.000		70.000	1,00		1,00
7	Chi bảo vệ môi trường	-			300.000		300.000			
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.630.000	1.600.000	30.000	8.530.000	8.500.000	30.000	5,23	5,31	1,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.131.008	1.000.000	4.131.008	5.389.889	1.500.000	3.889.889	1,05		0,94
10	Chi cho công tác xã hội	845.000	500.000	345.000	1.346.000	1.000.000	346.000	1,59		1,00
11	Chi khác	-	-	-		300.000				
12	Dự phòng ngân sách	-	-	-						

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hiên

Cao An, ngày 07 tháng 01 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Đức Mạnh

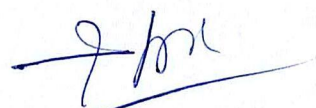
DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

Đơn vị: nghìn đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
				Nguồn đóng góp của dân					Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp của dân
	A	B	1	2	3		7=9+10	8	9	10
	TỔNG SỐ		44.624.873	0	44.624.873	27.369.562	14.000.000	0	14.000.000	
	1. Công trình chuyển tiếp		44.624.873	0	44.624.873	27.369.562	14.000.000	0	14.000.000	
1	Đường giao thông	2018-2021	13.325.183		13.325.183	7.788.396	6.000.000		6.000.000	
2	Trường học	2018-2021	5.823.553		5.823.553	5.247.700	1.000.000		1.000.000	
3	Trạm y tế	2018-2021	7.267.770		7.267.770	3.695.140	1.000.000		1.000.000	
4	Trụ sở, hội trường UBND xã	2018-2021	14.339.982		14.339.982	8.752.242	1.500.000		1.500.000	
5	Nhà văn hoá	2018-2021	490.862		490.862	372.144	-			
6	Nghĩa trang	2018-2021	729.011		729.011	300.000	1.000.000		1000000	
7	Chợ		0		0		-			
8	Sân thể thao		0		0		-			
9	Bãi rác tập trung		0		0		-			
10	Công trình thủy lợi		1.796.450		1.796.450	650.015	2.500.000		2.500.000	
11	Các công trình khác	2020	852.062		852.062	563.924	1.000.000		1.000.000	
	Trong đó: Công trình hoàn thành trong năm									
1	Đường giao thông									
2	Trường học									
3	Trạm y tế									
...										

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hiên

Cao An, ngày 07 tháng 01 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH




DỰ TOÁN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM (Năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM		
		THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	85.000	85.000	-	75.000	75.000	-
1	Các quỹ tài chính nhà nước giao ngoài ngân sách	25.000	25.000	-	15.000	15.000	-
-	Quỹ phòng chống thiên tai	25.000	25.000	-	15.000	15.000	-
				-			-
2	Các hoạt động sự nghiệp	60.000	60.000	-	60.000	60.000	-
-	Thu tiền đặt trạm phát sóng	60.000	60.000	-	60.000	60.000	-

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hiền

Cao An, ngày 07 tháng 01 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Đức Mạnh